| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÀ TRUNG**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 25/02/2020

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Văn Biên

2. Đỗ Thị Thủy

***- Thư ký phiên toà***: Ông Đỗ Ngọc Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lê Mậu B**, sinh năm 1971; Tại: xã H, TP. Th, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Xóm 2, xã H (nay là phường T), TP. Th, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Mậu Th (đã chết) và bà Lê Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/02/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ, lưu hành tiền giả".

Ngày 05/11/2012 bị Công an TP. Thanh Hóa xử phạt 1.500.000đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", đã nộp phạt ngày 05/11/2012.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 04/10/2019 đến ngày 13/10/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 04 tháng 10 năm 2019 Lê Mậu B bắt xe buýt từ nhà ở xóm 2, xã Hoằng Lý, TP Thanh Hóa ra Hà Trung với mục đích tìm bạn. Sau đó B đi vào khu dân cư thôn Thượng Quý xã Hà Phong,

huyện Hà Trung. Một lúc sau B quay trở ra thì có lực lượng Công an đến kiểm tra, thu giữ ba gói ma túy dưới đường ngay cạnh chỗ B đứng và đưa B về trụ sở Công an huyện Hà Trung lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong gói ma túy vừa thu giữ, 03 gói ma túy Công an thu giữ không phải là của B (BL số 01,02,52-54,57-59,72-74). Trong giai đoạn truy tố B đã thay đổi lời khai về nội dung B đi nhờ xe với người có tên là Nguyễn Quang M ở xóm 3, xã Nga Liên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa lên thị trấn Hà Trung để đi chơi với M nhưng qua xác M tại xã Nga Liên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa thì không có người nào có tên là M như Lê Mậu B đã khai báo.

Tại bản kết luận giám định số: 2277/PC09 ngày 09/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: 03 viên nén hình trụ, màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có trọng lượng (khối lượng) là: 0,301gam loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-HT ngày 20/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Mậu B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Lê Mậu B từ 27 tháng đến 33 tháng tù; Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy là Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định và không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và về với mẹ già yếu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Mậu B cho rằng số ma túy thu giữ ngay chân của bị cáo không phải là ma túy của bị cáo thả từ tay phải xuống đường.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại khu tập thể nhà máy thuốc lá thuộc thôn Thượng Quý, xã Hà Phong, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an xã Hà Phong phát hiện Lê Mậu B đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn. Khi tổ công tác lại gần kiểm tra thì Lê Mậu B thả 03 gói (ba) nhỏ từ tay phải xuống đường ngay chỗ B đứng nhưng đã bị tổ công tác phát hiện, thu giữ ngay. Tổ công tác kiểm tra ba gói nhỏ bên ngoài đều được bọc bằng nilon màu trắng trong nhìn thấy bên trong mỗi gói đều chứa một viên nén hình trụ màu hồng nghi là ma túy (hồng phiến). Tại chỗ, Lê Mậu B không thừa nhận việc B đã thả ba gói nhỏ xuống đường và không biết ba gói nhỏ đó là của ai. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B và niêm phong vật chứng (BL số 01,02,26). Vật chứng thu giữ gồm: Ba gói nhỏ bên ngoài đều được bọc bằng nilon màu trắng trong nhìn thấy bên trong mỗi gói đều chứa một viên nén hình trụ màu hồng nghi là ma túy (Methamphetamine).

Hội đồng xét xử căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); lời khai của người làm chứng là anh Đào Văn Thụy (BL 34-37); lời khai, sơ đồ của anh Lưu Văn Khang (BL 42-47, 51) (là hai người trực tiếp thấy việc B bỏ ma túy xuống đường) đều thể hiện B bỏ 03 gói ma túy từ tay phải xuống đường nơi B đứng; 03 gói nhỏ bên ngoài bọc nilon màu trắng trong, bên trong là mỗi gói chứa một viên nén hình trụ màu hồng. Sau khi thu giữ, tại chỗ đã bỏ vào phong bì dán kín niêm phong cùng ký tên. Khoảng cách anh Lưu đứng gần B là 02m nên nhìn thấy rõ việc B thả 03 gói nhỏ xuống đất ngay tại chỗ B đứng.

Ngoài ra tại phiên tòa, B đều thừa nhận, B đi nhờ xe với người có tên là Nguyễn Quang M đến thị trấn Hà Trung để đi chơi, sau khi cả hai vào khu vực thôn Thượng Quý, vào trong một lúc thì quay ra và không đi theo kịp nên không biết anh M đi đâu. Bị cáo B cũng thừa nhận 03 gói ma túy Công an thu giữ là nằm ngay tại chân phải bị cáo cách chân khoảng 20 đến 30cm, khi mở ra bị cáo chứng kiến toàn bộ sự việc có 03 viên nén hình trụ màu hồng và chứng kiến việc lập biên bản niêm phong số ma túy này, nhưng vì không phải của bị cáo nên không ký tên.

Như vậy, qua khám xét, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai và sơ đồ của người làm chứng, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ khác, Hội đồng xét xử khẳng định số ma túy Công an thu giữ trên mặt đường tại chổ B đứng là ma túy của Lê Mậu B bỏ xuống đường.

Ba viên nén hình trụ màu hồng là ma túy có trọng lượng (khối lượng) 0,301gam loại Methamphetamine. Như vậy hành vi của bị cáo Lê Mậu B đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ phép chất ma tuý của B đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, hành vi đó là rất nghiêm trọng, mang tính nguy hiểm cao cho xã hội. Bị cáo phải biết rằng ma tuý là hiểm hoạ, là nguyên nhân gây ra sự suy thoái về đạo đức và cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an xã hội. Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và nhằm cảnh tỉnh răn đe phòng ngừa những kẻ có ý đồ phạm tội như bị cáo. Nên cần xử cách ly B ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên nhân thân bị cáo vào ngày 13/3/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ, lưu hành tiền giả" và năm 2012 bị xử phạt hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Nay đã được xóa án tích và tiền sự, đây thể hiện sự không chịu tu dưỡng bản thân, xem thường pháp luật nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không thành khẩn khai báo và không có tình tiết giảm nhẹ khác. Nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ nào.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, số lượng chất ma túy tàng trữ không lớn và không nhằm mục đích kiếm lời. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Số Methamphetamine (vật chứng còn lại sau giám định) thu được của B là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. *Tuyên bố*: Bị cáo Lê Mậu B, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

*Xử phạt*: Bị cáo Lê Mậu B: 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 04/10/2019.

**2**. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ số Methamphetamin còn lại sau giám định có trong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

(Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án huyện Hà Trung theo biên bản giao nhận ngày 18/02/2020).

**3**. *Về án phí*: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Lê Mậu B phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Ngọc Tuấn**